

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST

Ngày: 22 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đình Phúc, Bà Đoàn Thị Chuyền.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lương và Bà An Thị Hà Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thanh Miện xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2021/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Tổng Ngọc B - Sinh ngày 10/4/1980 tại tỉnh Th B; Nơi đăng ký thường trú và trú tại: Thôn Ngọc Quế 3, xã Quỳnh Hoa, huyện QP, tỉnh Th B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo : Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 9/12; Bố đẻ: Tổng Ngọc L - đã chết; Mẹ đẻ: L Thị L; Vợ: Nguyễn Thị L - sinh năm 1982; Có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/4/2018 bị Công an huyện QP, tỉnh Th B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc. (Chấp hành xong ngày 15/5/2018)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, *Có mặt.*

2. Phạm Văn H - Sinh ngày 12/5/1988 tại tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký thường trú và trú tại: Thôn An Hưng, xã Quang Trung, huyện T K, tỉnh H D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Bố đẻ: Phạm Văn H; Mẹ đẻ: Vũ Thị V; Vợ: Trần Thị H - sinh năm 1988; Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2021 đến 10/8/2021, chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. *Có mặt.*

3. Nguyễn Văn T - Sinh ngày 25/02/1987 tại tỉnh Th B; Nơi đăng ký thường trú và trú tại: Thôn Liên Hiệp, xã Quỳnh Hoàng, huyện QP, tỉnh Th B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo : Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 7/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn T; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Th; Vợ: Phạm Thị Th – sinh năm 1993; Có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 156 ngày 21/9/2007 của Tòa án nhân dân thị xã C Ph, tỉnh Q N xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (chấp hành xong bản án ngày 18/3/2008).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2021 đến 10/8/2021, chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. *Có mặt.*

4. Vũ Văn Q- Sinh ngày 09/8/1991 tại tỉnh Th B; Nơi đăng ký thường trú và trú tại: Thôn Hy Hà, xã Quỳnh Ngọc, huyện QP, tỉnh Th B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo : Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 9/12; Bố đẻ: Vũ Văn Q; Mẹ đẻ: Vũ Thị H; Vợ: Lưu Thị B - sinh năm 1995; Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2021 đến 10/8/2021, chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. *Có mặt.*

5. Phan Văn T1 - Sinh ngày 23/7/1990 tại tỉnh H ; Nơi đăng ký thường trú và trú tại: Thôn G C, xã T C, huyện T M, tỉnh H D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Bố đẻ: Phan Trần Tr - đã chết; Mẹ đẻ: Tạ Thị G; Vợ: Nguyễn Thị H - sinh năm 2000; Có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2021 đến 10/8/2021, chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. *Có mặt.*

6. Phạm Hữu L - Sinh ngày 12/4/1980 tại tỉnh H D; Nơi đăng ký thường trú và trú tại: Thôn V D, xã H L, huyện N G, tỉnh H D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 9/12; Bố đẻ: Phạm Hữu S; Mẹ đẻ: Bùi Thị Th; Vợ: Nguyễn Thị L - sinh năm 1989; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

7. Vũ Văn H1 - Sinh ngày 10/3/1989 tại tỉnh Th B; Nơi đăng ký thường trú và trú tại: Thôn H, xã Q N, huyện QP, tỉnh Th B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 9/12; Bố đẻ: Vũ Văn H; Mẹ đẻ: Vũ Thị T; Vợ: Vũ Thị H - sinh năm 1995; Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2021 đến 10/8/2021, chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. *Có mặt.*

* *Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nguyễn Trung Q1** - sinh ngày 16/9/1982, địa chỉ: thôn V, xã Q, huyện QP, tỉnh Th B (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của anh Q:

- Ông **Nguyễn Trung V** - sinh năm 1952 (bố đẻ anh Q);

- Bà **Hoàng Thị X** - sinh năm 1954 (mẹ đẻ anh Q);

- Chị **Vũ Thị D** - sinh năm 1985 (vợ anh Q);

Địa chỉ đều ở: thôn Vạn Niên, xã Quỳnh Hoàng, huyện QP, tỉnh Th B.

Người đại diện theo ủy Quyền của ông V, bà X, chị D: Anh **Vũ Ngọc Đ**, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh H, (*Anh Đ có mặt*).

* *Người làm chứng:*

- Anh **Bùi Văn T**; Vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Hữu H**; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Ngọc B, Phạm Văn H, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn T là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn GFT Việt Nam, địa chỉ: thôn Tiêu Sơn, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Tối ngày 6/8/2021, B, H, Q, T đến công ty làm ca đêm. Khoảng 23 giờ cùng ngày được nghỉ giải lao. B, H, Q, T đi sang kho khuôn để nghỉ ngơi. B lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn dưới kệ hàng trong kho ra. B, H, Q, T cùng ngồi xuống nền kho, thống nhất chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Liêng", mỗi người đặt 10.000 đồng gọi là góp "gà", mức "tổ" cao nhất không quá 100.000 đồng. B chia ván bài đầu tiên. Một lúc sau có Phan Văn T1, Phạm Hữu L, Nguyễn Trung Q1, Vũ Văn H1 đều là công nhân của công ty đến và cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Miện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 1.180.000 đồng; Thu giữ trên người Phan Văn T1 1.450.000 đồng, Vũ Văn Q 360.000 đồng, Vũ Văn H1 550.000 đồng, Nguyễn Trung Q1 3.210.000 đồng, Nguyễn Văn T 380.000 đồng, Phạm Văn H 430.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là **7.560.000 đồng**. Quá trình bắt giữ, B và L bỏ trốn. Ngày 09/8/2021, B, L được Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện triệu tập làm việc để làm rõ hành vi vi phạm của các đối tượng.

Đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” là những người chơi sử dụng bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân, theo thỏa thuận trước khi chơi mỗi người bỏ ra 10.000 đồng để xuống chiếu gọi là góp “gà” và quy định mức “tố” cao nhất là 100.000 đồng. Người bốc thăm lớn nhất nếu là ván đầu hoặc người T ván trước được chia bài cho những người chơi bạc mỗi người 03 quân bài và có Q “tố” trước. Người ngồi bên tay phải có Q theo “tố”, nếu không theo “tố” thì dừng chơi và chịu mất số tiền đã góp “gà” và tiền theo “tố”. Khi không còn ai theo “tố” thì người “tố” cuối cùng được toàn bộ tiền “gà” và số tiền của người theo “tố”. Nếu có từ 02 người trở lại theo “tố” mà số tiền đã “tố” là 100.000 đồng thì sẽ so bài; bài ai to nhất là người T bạc được lấy tiền “gà” và toàn bộ số tiền của những người theo “tố” bị thua. Cách tính điểm trong chơi “Liêng” là nếu trên bài có 3 quân bài giống nhau, ví dụ 777, 222...gọi là “sấp ngang” là cao nhất, bài có 3 quân bài liên kế nhau có thể khác chất, ví dụ quân bài là 678, 789...gọi là “Liêng”; quân J, Q, K được quy định là 0 điểm. So bài bằng cách cộng điểm, nếu tổng số điểm lớn hơn 10 thì lấy điểm là chữ số hàng đơn vị và tính theo thứ tự từ 1 đến 9, điểm lớn nhất là 9; nếu cùng bằng điểm thì so chất từ to đến nhỏ là Rô, Cơ, Tép, Bích.

Quá trình điều tra xác định: Tổng Ngọc B có 900.000 đồng, Phan Văn T1 có 1.100.000 đồng, Phạm Văn H có 500.000 đồng, Nguyễn Văn T có 500.000 đồng, Vũ Văn H1 có 500.000 đồng, Phạm Hữu L có 500.000 đồng, Vũ Văn Q có 260.000 đồng, các bị can đều sử dụng hết vào việc đánh bạc. Riêng Nguyễn Trung Q1 có 3.300.000 đồng, sử dụng 1.300.000 đồng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.560.000 đồng.

Tại cáo trạng số 72/VKS-HS ngày 28/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố các bị cáo Tổng Ngọc B, Phan Văn T1, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Phạm Hữu L, Vũ Văn H1 và Vũ Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tất cả các bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với B, T1, H, L, H1, Q; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với T, T1; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS đối với B, H, T, Q; Điều 35 BLHS đối với T1, L, H1;

Điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị Q326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Tổng Ngọc B, Phan Văn T1, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Phạm Hữu L, Vũ Văn H1 và Vũ Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

3. Về hình phạt chính, xử phạt:

- Các bị cáo Tổng Ngọc B, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T và Vũ Văn Q từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tổng Ngọc B, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T và Vũ Văn Q cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở Lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt tiền các bị cáo Phan Văn T1, Phạm Hữu L và Vũ Văn H1, mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

4. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.560.000 đồng; Trả lại người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Trung Q1 số tiền 2.000.000 đồng.

6. Về án phí: Các bị cáo Tổng Ngọc B, Phan Văn T1, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Phạm Hữu L, Vũ Văn H1 và Vũ Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Qđịnh tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Qđịnh của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Qđịnh của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 23 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 06/8/2021, tại kho khuôn của Công ty trách nhiệm hữu hạn GFT Việt Nam, địa chỉ: thôn Tiêu Sơn, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, Tổng Ngọc B, Phan Văn T1,

Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Phạm Hữu L, Vũ Văn H1, Vũ Văn Q có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Liêng" thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Miện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.560.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm khách thể là trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước cấm nhưng vì mục đích tư lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*", theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, Qđịnh hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo không hứa hẹn từ trước, tình cờ gặp nhau và nảy sinh ý định đánh bạc, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo theo quy định tại Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự để làm căn cứ Quyết định hình phạt.

Tổng Ngọc B là người lấy bộ bài chia ván đầu tiên, B sử dụng số tiền 900.000 đồng vào việc đánh bạc. Phạm Văn H, Nguyễn Văn T, Vũ Văn Q tham gia tích cực cùng B từ đầu đến khi bị bắt, H sử dụng 500.000 đồng, T sử dụng 500.000 đồng, Q sử dụng 260.000 đồng vào việc đánh bạc nên H, T, Q giữ vị trí, vai trò sau B; Các bị cáo T1, L, H1 vào tham gia đánh bạc sau, T1 sử dụng 1.100.000 đồng, L sử dụng 500.000 đồng, H1 sử dụng 500.000 đồng vào việc đánh bạc nên xác định T1, L, H1 giữ vị trí, vai trò sau cùng trong vụ án.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự thì thấy:

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cả 07 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo B, T1, H, L, H1, Q đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T1 có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chống Mỹ hạng Ba. Ngày 05/11/2021 bị cáo T được Mặt trận tổ quốc huyện QP, tỉnh Th B cấp giấy chứng nhận đã ủng hộ Quỹ phòng chống dịch Covid-19 huyện QP số tiền 5.000.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T1 và bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngày 25/4/2018 bị cáo B bị Công an huyện QP, tỉnh Th B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc (Bị cáo đã chấp hành xong ngày 15/5/2018); Ngày 21/9/2007, bị cáo T bị Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 18/3/2008). Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các điều kiện khác của các bị cáo để Quyết định hình phạt.

Xét các bị cáo B, H, Q, T1, L, H đã có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị cáo T1 có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như vậy, các bị cáo phạm vào loại tội phạm ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc trên mức khởi điểm không nhiều, thời gian đánh bạc ít. Các bị cáo T1, L, H có điều kiện kinh tế ổn định, tham gia đánh bạc sau. Các bị cáo đều có nơi cư trú và lý lịch rõ ràng nên không buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng các hình phạt khác cũng đảm bảo việc giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Cụ thể, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo B, H, T, Q là phù hợp quy định tại khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Phạt tiền đối với các bị cáo T1, L, H1 phù hợp quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy đối với các bị cáo B, H, T, Q có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo T1, L, H1 được xem xét áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền 7.560.000 đồng. Bộ bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy; các bị cáo Tống Ngọc B, Phan Văn T1, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Phạm Hữu L, Vũ Văn H1, Vũ Văn Q và anh Nguyễn Trung Q1 đã sử dụng số tiền 5.560.000 đồng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền thu giữ của anh Nguyễn Trung Q1 là 3.300.000 đồng (trong đó có 1.300.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc) nên trả lại cho người đại diện hợp pháp của anh Q1 số tiền 2.000.000 đồng là phù hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Ngày 28/9/2021, anh Nguyễn Trung Q1 đã chết do tai nạn. Ngày 05/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện ra Qđịnh đình chỉ điều tra đối với anh Q1 là có căn cứ.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn GFT Việt Nam không biết việc các bị cáo đánh bạc trong công ty nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Tổng Ngọc B, Phan Văn T1, Phạm Văn H, Phạm Hữu L, Vũ Văn H1, Vũ Văn Quyết; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Phan Văn T1, Nguyễn Văn T; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Tổng Ngọc B, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T, Vũ Văn Q; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với Phan Văn T1, Phạm Hữu L, Vũ Văn H1;

Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị Q326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Tổng Ngọc B, Phan Văn T1, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Phạm Hữu L, Vũ Văn H1 và Vũ Văn Q phạm tội “*Đánh bạc*”.

3. Về hình phạt chính, xử phạt:

- Bị cáo Tổng Ngọc B 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Phạm Văn H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Vũ Văn Q 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tổng Ngọc B cho UBND xã Quỳnh Hoa, huyện QP, tỉnh Th B; Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Quỳnh Hoàng, huyện QP, tỉnh Th B; Giao bị cáo Phạm Văn H cho UBND xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Giao bị cáo Vũ Văn Q cho UBND xã Quỳnh Ngọc, huyện QP, tỉnh Th B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở Ln, thì Tòa án có thể Qđịnh buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của

bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Phạt tiền bị cáo Phan Văn T1 25.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Phạt tiền các bị cáo Phạm Hữu L, Vũ Văn H1, mỗi bị cáo 22.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Tổng Ngọc B, Phan Văn T1, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Phạm Hữu L, Vũ Văn H1 và Vũ Văn Quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.560.000 đồng;

- Trả lại ông Nguyễn Trung V, bà Hoàng Thị X, chị Vũ Thị D, đều có địa chỉ: thôn V, xã Q, huyện QP, tỉnh Th B (người đại diện theo ủy Q là anh Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1980, địa chỉ: thôn H, xã Y, huyện G, tỉnh H) số tiền 2.000.000 đồng (*Vật chứng, số tiền trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện*).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/10/2021 giữa Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án huyện Thanh Miện).

5. Về án phí: Các bị cáo Tổng Ngọc B, Phan Văn T1, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Phạm Hữu L, Vũ Văn H1 và Vũ Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về Q kháng cáo: Các bị cáo có Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan có Quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- CQCSĐT-Công an huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Nhàn

- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- CQCSĐT-Công an huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nhàn

